

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HỘI HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC VIỆT NAM**  
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng 10 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam;
- Tên tiếng Anh: Viet Nam National association of emergency intensive care medicine and clinical toxicology;
- Tên viết tắt tiếng Anh: VNACCENT.

2. Biểu tượng: Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam có biểu tượng riêng và được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc, tự nguyện thành lập.

2. Mục đích của Hội: tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hội có thể lập Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý của Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II** **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật để thực hiện một số nhiệm vụ, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hội.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.
11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc. Tổ chức, hoạt động

theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, đẩy mạnh công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc. Hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc hoặc liên quan đến lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có uy tín trong xã hội, có những đóng góp lớn cho Hội nhưng không có điều kiện trực tiếp tham gia hoạt động Hội với tư cách là hội viên chính thức, tán thành Điều lệ Hội, được Hội mời là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc ở địa phương, tổ chức khác ở Việt Nam được thành lập theo quy định pháp luật hoạt động trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc hoặc liên quan đến lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc theo quy định pháp luật. Đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hội phải là công dân Việt Nam;

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự hoạt động trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc hoặc liên quan đến lĩnh vực hồi sức cấp cứu và chống độc theo quy định pháp luật.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

Công dân, tổ chức Việt Nam quy định tại Điều 8 Điều lệ này, có nguyện vọng gia nhập Hội thì làm đơn gia nhập Hội theo mẫu do Hội quy định; kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 01 ảnh của người đại diện (đối với tổ chức) hoặc sơ yếu lý lịch tự khai, tự chịu trách nhiệm và 01 ảnh (đối với cá nhân) gửi Ban Thường vụ Hội xem xét, ra quyết định kết nạp hội viên và báo cáo Ban Chấp hành Hội tại kỳ họp gần nhất.

## 2. Thủ tục ra khỏi Hội:

a) Hội viên thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hội thì làm đơn gửi Ban Thường vụ Hội để xem xét, quyết định chấm dứt tư cách hội viên và báo cáo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Hội theo quy định;

b) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức tự giải thể, bị đình chỉ hoạt động hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật; hoặc hội viên không đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn thì Ban Thường vụ Hội xem xét, xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành Hội, hội viên của Hội;

c) Trước khi ra khỏi Hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Hội;

d) Hội viên là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của Tòa án thì đương nhiên không còn là hội viên của Hội.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hội; quản lý, cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

## **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các Ban chuyên môn.

6. Chi hội, các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Thông báo tổ chức Đại hội phải trước ít nhất 30 ngày; thư triệu tập Đại hội phải ghi rõ chương trình nghị sự và gửi đến tất cả các đại biểu ít nhất 02 tuần trước ngày Đại hội. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Số lượng, cơ cấu thành phần dự Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành quyết định.

### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định từ danh sách đã được Ban Chấp hành đương nhiệm giới thiệu đề xuất sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức, hội viên của Hội và từ danh sách do đại biểu chính thức dự Đại hội tham gia ứng cử, đề cử. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội; thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm của Hội;
- d) Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội; chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị hàng năm;
- đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số thành viên Ban

Chấp hành bầu bổ sung không được trên 1/3 (một phần ba) so với số lượng thành viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành Hội (kể cả thành viên Ban Chấp hành được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành Hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

g) Căn cứ tình hình tài chính hàng năm của Hội, quyết định mức nộp hội phí hàng năm của hội viên.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành đề nghị; các cuộc họp Ban Chấp hành sẽ được thông báo thời gian, địa điểm và chương trình nghị sự đến các thành viên Ban Chấp hành trước 10 ngày;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc thư điện tử;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 06 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc thư điện tử;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

## **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Trưởng Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm tra do Hội chi trả phù hợp với quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội; thông báo đến các hội viên về kết quả kiểm tra và kiến nghị với Ban Chấp hành Hội các vấn đề cần được giải quyết.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội**

### 1. Chủ tịch Hội

a) Chủ tịch Hội là người đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu

trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

- Là chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hội;

- Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội:

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định;

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các thành viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Tổng thư ký Hội có nhiệm vụ sau:

a) Thường trực giải quyết các công việc của Hội do Chủ tịch Hội phân công;

b) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

**Điều 18. Văn phòng; các Ban chuyên môn; các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hội**

1. Văn phòng; các Ban chuyên môn; các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hội được tổ chức hoạt động theo pháp luật và theo quy chế, Điều lệ của Hội.

2. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội do Ban Chấp hành Hội phê duyệt theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội.

3. Cán bộ, nhân viên làm việc tại Văn phòng Hội phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, qua tuyển dụng, làm việc theo hợp đồng đảm bảo quy định của pháp luật về lao động.

4. Kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng Hội được bố trí trong kinh phí hàng năm của Hội.

5 Văn phòng Hội hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội.

### **Điều 19. Chi hội**

1. Tùy theo nhu cầu và tình hình thực tế, Hội thành lập các chi hội. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Chi hội tổ chức Đại hội định kỳ 05 năm một lần để bầu ra Ban Chấp hành, Chi hội trưởng và Chi hội phó. Chi hội tổ chức sinh hoạt định kỳ 06 (sáu) tháng một lần.

Nhiệm kỳ của Chi hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội Hội Hôi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam.

2. Chi hội chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi hội:

- a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ Hội;
- b) Tham gia các hoạt động của Hội;
- c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của Chi hội lên Hội;
- d) Cập nhật danh sách hội viên do Chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
- đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
- e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
- g) Được thu hội phí và sử dụng một phần hội phí của hội viên sinh hoạt tại Chi hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Hội.

4. Ban Thường vụ quy định trình tự, thủ tục, điều kiện thành lập Chi hội; quyết định việc thành lập Chi hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

## **Chương V** **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;** **HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

##### 1. Tài chính của Hội:

###### a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

###### b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao (nếu có);
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

##### 2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có);

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

#### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ; nếu gây thiệt hại về tài sản, tài chính của Hội thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này thay thế Điều lệ Hội đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 81/2001/QĐ-BTCCBCP ngày 10 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội, Ban Chấp hành Hội Hồi sức cấp cứu và chống độc Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này./.